

Số: 67/QĐ-ĐHSPKTVL-KT

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận
Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 19/02/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 19/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng nhận tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2 và B1;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 06/3/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng thi Kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 15 năm 2023;

Căn cứ Kết quả kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 15 năm 2023; Căn cứ Danh sách đề nghị công nhận cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 15 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí & ĐBCLGD,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1 - Lần 15 năm 2023 cho thí sinh đủ điều kiện được tổ chức thi ngày 12/3/2023 (có danh sách kèm theo).

TT	Trình độ Tiếng anh	Số lượng	Ghi chú
1	Tiếng Anh tương đương trình độ A1	18	
2	Tiếng Anh tương đương trình độ A2	25	
3	Tiếng Anh tương đương trình độ B1	01	
Tổng cộng		44	

Điều 2. Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị có liên quan và những thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: P.KT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A1**

(Kèm theo quyết định số: 67/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 16 tháng 3 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	14005022	Trần Phước Hải	09/10/1996	7.0	3.0	5.5	6.5	5.5
2	17003110	Võ Thanh Nga	03/01/1999	7.0	6.0	4.0	3.0	5.0
3	18001362	Phạm Văn Hữu Tâm	01/6/2000	7.0	3.0	6.5	5.0	5.5
4	18001518	Nguyễn Phương Nam	16/8/2000	7.0	4.0	5.0	3.0	5.0
5	18003033	Nguyễn Trường Duy	28/7/2000	7.0	4.0	6.0	5.0	5.5
6	18004113	Lê Chánh Tâm	19/01/2000	8.5	6.0	4.5	3.0	5.5
7	18004183	Nguyễn Thị Ngọc Hân	15/10/2000	6.0	8.0	3.5	4.0	5.5
8	18005155	Võ Văn Hoàng Huy	29/4/2000	6.0	3.5	3.5	3.5	4.0
9	18008030	Thạch Hữu Duy	22/01/2000	7.0	4.5	3.5	3.0	4.5
10	18008206	Đỗ Trung Kiên	03/3/2000	6.0	3.0	6.5	4.0	5.0
11	19001394	Hồ Thuận Phát	14/10/2001	6.0	6.5	3.5	5.0	5.5
12	19004055	Trần Thị Kiều Hân	01/7/2001	9.0	3.0	4.0	4.5	5.0
13	19005072	Phan Thị Mỹ Nghi	01/02/2001	9.5	4.0	5.5	3.0	5.5
14	19005084	Đỗ Minh Nhật	02/3/2001	6.5	4.5	5.5	4.0	5.0
15	19005158	Trần Văn Vững	12/10/2001	8.0	3.0	3.5	4.5	5.0
16	20001250	Nguyễn Ngọc Hải	24/10/2002	6.5	5.0	3.5	4.0	5.0
17	20001355	Châu Hoàng Thành	28/5/2002	7.0	3.5	6.0	3.5	5.0
18	20001386	Nguyễn Anh Tuấn	24/10/2002	9.0	3.5	4.5	4.0	5.5

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A2**

(Kèm theo quyết định số: 67/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 16 tháng 3 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	18001113	Nguyễn Viết Lãm	02/3/2000	8.5	6.5	5.5	3.5	6.0
2	18001319	Võ Minh Nghiệp	10/11/2000	8.0	5.5	6.5	3.0	6.0
3	18001458	Nguyễn Hoàng Đông	03/02/2000	7.5	4.5	6.5	6.5	6.5
4	18001481	Phan Xuân Hòa	29/10/2000	9.0	7.0	7.5	4.0	7.0
5	18001522	Ngô Hữu Nhân	13/8/2000	8.5	5.5	6.0	3.0	6.0
6	18001528	Huỳnh Vũ Phiên	24/01/2000	9.0	6.0	6.5	4.5	6.5
7	18001536	Cao Hoài Sanh	22/3/1999	8.0	8.0	7.0	6.0	7.5
8	18003091	Nguyễn Hoài Nhân	30/8/2000	7.0	5.5	6.5	4.5	6.0
9	18003136	Nguyễn Tổng Liên Thanh	04/3/2000	9.5	7.0	5.5	3.5	6.5
10	18003169	Hứa Thâm Trình	08/3/2000	9.0	6.5	6.5	6.5	7.0
11	18004147	Trần Thanh Trọng	26/11/2000	9.0	7.5	7.0	7.0	7.5
12	18004184	Trần Thanh Hiền	02/11/1999	9.5	8.0	6.5	3.0	7.0
13	18008176	Võ Quốc Chương	14/5/2000	9.0	4.5	7.0	5.0	6.5
14	18008202	Nguyễn Thành Khang	07/3/2000	9.0	4.0	7.0	5.5	6.5
15	18008208	Trần Duy Lâm	22/11/2000	8.5	4.0	8.5	4.5	6.5
16	19001021	Nguyễn Phú Cường	10/3/2001	8.5	5.5	7.5	5.0	6.5
17	19001134	Trần Hoài Nhân	26/02/2001	8.0	5.0	7.5	6.5	7.0
18	19001396	Lâm Thành Hòa Phát	13/5/2001	6.5	7.5	4.0	7.0	6.5
19	19004158	Huỳnh Vĩnh Phúc	03/3/2001	9.0	6.0	6.0	4.0	6.5
20	19004197	Từ Bá Thông	03/8/2001	8.5	6.5	7.0	4.0	6.5
21	19005074	Phạm Trần Mỹ Ngọc	03/01/2001	8.5	6.0	5.5	4.5	6.0
22	19008121	Trần Ngọc Phúc	20/7/2001	7.0	6.5	3.5	6.0	6.0
23	20003052	Nguyễn Thanh Lên	12/4/2002	9.0	6.5	4.5	4.0	6.0
24	20011010	Nguyễn Ngọc Minh Thư	13/3/2002	9.0	7.0	7.5	7.5	8.0
25	20017104	Đỗ Thảo Ngân	11/11/2002	3.5	8.5	5.0	7.5	6.0

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. *Lao Hùng Phi*

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ B1**

(Kèm theo quyết định số: 67/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 16 tháng 3 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	18008210	Hồng Tiến Lợi	29/4/2000	9.0	7.5	8.5	8.5	8.5

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi